

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Xuyên

2. Bà Hồ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 07-5-2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Thúy H**, sinh năm 1991 (vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: KP 4, TTT 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại: 0164.....

2. Bị đơn: Anh **Trần Trường G**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp CG, xã ĐH B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Huỳnh Thị Thúy H trình bày:* Năm 2011 chị và anh Trần Trường G kết hôn và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân TTT 11 cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống vợ chồng thật sự hạnh phúc chỉ được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong quá trình chung sống anh G không trung thực với chị xuất phát từ tài chính của vợ chồng, dẫn đến chị nhận thấy anh G không tôn trọng chị nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống từ đó đến nay. Từ khi chị bỏ về nhà cha mẹ ruột đến nay thì giữa chị và anh G không

bất cứ liên lạc gì hay qua lại gì với nhau nữa, do đó tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết ly hôn.

Về con: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với anh Trần Trường G;

2. Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về quan hệ tài sản chung và về quan hệ nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Trần Trường G vắng mặt tại phiên tòa lần hai, không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn anh Trần Trường G trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xem xét những vấn đề cụ thể như sau, về quan hệ hôn nhân, cho chị Huỳnh Thị Thúy H được ly hôn với anh Trần Trường G; về quan hệ nuôi con chung, về quan hệ tài sản chung và quan hệ nợ chung, không có tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo cho bị đơn anh Trần Trường G biết và quy định thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện “*ly hôn*” của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy H. Nhưng bị đơn anh G không có ý kiến gì và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Sau đó, Tòa án tiến hành Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh G, mặc dù đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà bị đơn anh G vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: *“Bị đơn,.....đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt”*.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho bị đơn anh Trần Trường G, nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX phải hoãn phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ cho anh G, nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thúy H và anh Trần Trường G khi tổ chức hôn nhân, anh chị tự nguyện lấy nhau làm vợ chồng, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân TTT 11, huyện An Minh cấp giấy chứng nhận ký kết hôn vào ngày 21/3/2011. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo qui định tại các điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Thúy H thấy rằng: Quá trình chung sống hai bên thật sự không hạnh phúc, bởi chị H và anh G chỉ sống chung với nhau khoảng từ 01 đến 02 tháng thì có chuyện bất đồng xảy ra mà nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ lòng tin của người này đối với người kia nên dẫn đến mâu thuẫn và thực tế vợ chồng đã thật sự ly thân nhau một thời gian dài. Từ khi ly thân đến nay thì cả hai bên chị H và anh G không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau, hơn nữa hiện tại một trong hai bên cũng đã có tình cảm khác bên ngoài. Từ đó cho thấy, chị H và anh G đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mối quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh G không khả năng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh G theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về quan hệ nuôi con chung, về quan hệ tài sản chung và quan hệ nợ chung: Theo chị H, chị và anh G chưa có con chung, không nợ chung tài sản gì đối với ai khác, cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc này cũng đã được thông báo cho anh G biết rõ trong Thông báo thụ lý vụ án để anh G biết, nhưng đến nay anh G không có ý kiến gì phản bác ý kiến của H và cũng không có yêu cầu gì khác, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy H có đơn yêu cầu xin ly hôn nên chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng Điều 56, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1 - Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thúy H và anh Trần Trường G.

2 - Về quan hệ nuôi con chung, về quan hệ tài sản chung và về quan hệ nợ chung: Không xem xét.

3 - Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008716 ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/9/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TTT 11;
- Lưu (HSVA, VPTA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Linh